
TUẦN 32:

Thứ hai ngày 21 tháng 4 năm 2019

TẬP ĐỌC (2 TIẾT):

CHUYỆN QUẢ BẦU

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nội dung: Các dân tộc trên đất nước Việt Nam là anh em một nhà, mọi dân tộc đều có một tổ tiên.

- Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3, 5 trong sách giáo khoa. Một số học sinh trả lời được câu hỏi 4 (M3, M4).

2. Kỹ năng: Đọc rành mạch toàn bài; biết ngắt nghỉ hơi đúng. Chú ý các từ: *ngập lụt, khoét rỗng, ùn ùn, mênh mông.*

3. Thái độ: Học sinh ham học hỏi, tìm tòi kiến thức mới.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

* **GD.QPAN:** *Kể chuyện về sự đoàn kết giữa các dân tộc anh em làm nên sức mạnh to lớn để chiến thắng kẻ thù xâm lược*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa bài đọc trong sách giáo khoa, bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm đôi, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

TIẾT 1:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
-TBHT điều hành trò chơi: <i>Hái hoa dân chủ</i> -Nội dung chơi: học sinh thi đọc và TLCH bài <i>Cây và hoa bên lăng Bác</i> . + Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. - Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ cảnh gì? - GV kết nối ND bài mới: Tại sao quả bầu bé mà lại có rất nhiều người ở trong? Câu chuyện mở đầu chủ đề Nhân dân hôm nay sẽ cho các con biết nguồn gốc các dân tộc Việt Nam: ghi tựa bài lên bảng <i>Chuyện quả bầu</i> .	-HS tham gia chơi - HS bình chọn bạn thi tốt nhất - Lắng nghe. + Mọi người đang chui ra từ quả bầu. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
2. HĐ Luyện đọc: (30 phút) *Mục tiêu: - Rèn đọc đúng từ: <i>ngập lụt, khoét rỗng, ùn ùn, mênh mông.</i>	

- Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: *con dúm, sấp ong, nương, tổ tiên.*

***Cách tiến hành: HĐ cá nhân-> Nhóm -> Cả lớp**

a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài.

- Giáo viên đọc mẫu diễn cảm bài

Chú ý giọng đọc:

- + Đoạn 1: giọng chậm rãi.
- + Đoạn 2: giọng nhanh, hồi hộp, căng thẳng.
- + Đoạn 3: ngạc nhiên.

b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu trước lớp.

- Tổ chức cho học sinh tiếp nối nhau đọc từng câu trong bài.

*** Dự kiến một số từ để HS cần đọc đúng *ngập lụt, khoét rỗng, ùn ùn, mênh mông.***

- + Chú ý phát âm đối tượng HS hạn chế

c. Học sinh nối tiếp đọc từng đoạn trước lớp.

- + Đoạn 1: Ngày xưa ngày xưa ... hãy chui ra.
- + Đoạn 2: Hai vợ chồng ... không còn một bóng người.
- + Đoạn 3: Phần còn lại.

- Giải nghĩa từ: *con dúm, sấp ong, nương, tổ tiên.*

- Giáo viên hướng dẫn cách ngắt hơi câu dài và cách đọc với giọng thích hợp:

***Dự kiến một số câu:**

+ *Nó khuyên họ lấy khúc gỗ to,/ khoét rỗng,/chuẩn bị thức ăn đầy đủ bảy ngày,/ bảy đêm,/ rồi chui vào đó,/ bịt kín miệng gỗ bằng sấp ong,/hết hạn bảy ngày/hãy chui ra//.*

+ *Họ còn khuyên bà con trong bản cùng làm/ nhưng chẳng ai tin//.*

Lưu ý:

Quan sát, theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1

e. Học sinh thi đọc giữa các nhóm.

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đọc.
- Yêu cầu học sinh nhận xét.
- Giáo viên nhận xét chung và tuyên dương các nhóm

g. Đọc toàn bài.

- Yêu cầu học sinh đọc.
- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.

- Học sinh lắng nghe, theo dõi.

-Trưởng nhóm điều hành HĐ chung của nhóm

- + HS đọc nối tiếp câu trong nhóm.

- Học sinh luyện từ khó (cá nhân, cả lớp).

-HS chia sẻ đọc từng câu trước lớp (2-3 nhóm)

- +Học sinh nối tiếp nhau đọc từng câu trong bài trước lớp.

- Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài kết hợp giải nghĩa từ và luyện đọc câu khó

- + Đặt câu với từ: *sấp ong, tổ tiên.*

- Học sinh hoạt động theo cặp, luân phiên nhau đọc từng đoạn trong bài.

-Học sinh chia sẻ cách đọc

- Yêu cầu học sinh đọc bài: Cần chú ý ngắt giọng cho chính xác ở vị trí các dấu câu.

- Các nhóm thi đọc

- Lớp nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt.

- Lắng nghe.

- Học sinh nối tiếp nhau đọc lại toàn bộ bài tập đọc.

TIẾT 2:

3. HĐ Tìm hiểu bài: (20 phút)

*Mục tiêu:

- Học sinh hiểu ý nghĩa câu chuyện: Các dân tộc trên đất nước Việt Nam là anh em một nhà, mọi dân tộc đều có một tổ tiên.

*Cách tiến hành: **Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp**

- GV giao nhiệm vụ (CH cuối bài đọc)
-YC trưởng nhóm điều hành chung
- GV trợ giúp nhóm đôi tượng M1, M2
★TBHT điều hành HĐ chia sẻ trước lớp.

* Mời đại diện các nhóm chia sẻ
+ Yêu cầu học sinh đọc thầm bài và trả lời câu hỏi:

- Con dúi là con vật gì?

- Sáp ong là gì?

- Con dúi làm gì khi bị hai vợ chồng người đi rừng bắt được?

- Con dúi mách cho hai vợ chồng người đi rừng điều gì?

- Hai vợ chồng làm cách nào để thoát nạn lụt?

- Tìm những từ ngữ miêu tả nạn lụt rất nhanh và mạnh.

- Sau nạn lụt mặt đất và muôn vật ra sao?

- Nương là vùng đất ở đâu?

- Tổ tiên nghĩa là gì?

- Có chuyện gì lạ xảy ra với hai vợ chồng sau nạn lụt?

- Những con người đó là tổ tiên của những dân tộc nào?

- Hãy kể tên một số dân tộc trên đất

- HS nhận nhiệm vụ

- Trưởng nhóm điều hành HĐ của nhóm

- HS làm việc cá nhân -> Cặp đôi-> Cả nhóm

- Đại diện nhóm báo cáo

- Dự kiến ND chia sẻ:

+ Học sinh đọc thầm, thực hiện nhiệm vụ.

- Là loài thú nhỏ, ăn củ và rễ cây sống trong hang đất.

- Sáp ong là chất mềm, dẻo do ong mật luyện để làm tổ.

- Nó van lạy xin tha và hứa sẽ nói ra điều bí mật.

- Sắp có mưa to, gió lớn làm ngập lụt khắp miền và khuyên họ hãy chuẩn bị cách phòng lụt.

- Hai vợ chồng lấy khúc gỗ to, khoét rỗng, chuẩn bị thức ăn đủ bảy ngày bảy đêm rồi chui vào đó, bịt kín miệng gỗ bằng sáp ong, hết hạn bảy ngày mới chui ra.

- Sấm chớp ùng ùng, mây đen ùn ùn kéo đến, mưa to, gió lớn, nước ngập mênh mông.

- Mặt đất vắng tanh không còn một bóng người, cỏ cây vàng úa.

- Là vùng đất ở trên đồi, núi.

- Là những người đầu tiên sinh ra một dòng họ hay một dân tộc.

- Người vợ sinh ra một quả bầu. Khi đi làm về hai vợ chồng nghe thấy tiếng nói lao xao. Người vợ lấy dúi dúi vào quả bầu thì có những người từ bên trong nhảy ra.

- Dân tộc Khơ-me, Thái, Mường, Dao, H'mông, Ê-đê, Ba-na, Kinh.

-Tày, Hoa, Khơ-me, Nùng,...

<p><i>nước ta mà bạn biết?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên kể tên 54 dân tộc trên đất nước. - Câu chuyện nói lên điều gì? - Ai có thể đặt tên khác cho câu chuyện? - Cho các nhóm thi đọc truyện. <p>★GV kết luận...</p> <p>★GD.QPAN: Kể chuyện về sự đoàn kết giữa các dân tộc anh em làm nên sức mạnh to lớn để chiến thắng kẻ thù xâm lược</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh theo dõi đọc thầm, ghi nhớ. - Các dân tộc cùng sinh ra từ quả bầu. Các dân tộc cùng một mẹ sinh ra. - Nguồn gốc các dân tộc Việt Nam./ Chuyện quả bầu lạ./ Anh em cùng một tổ tiên./... +Thi đọc +Bình chọn nhóm đọc tốt - Lắng nghe, ghi nhớ và tự hào về truyền thống ... của dân tộc ta
<p>4. HD Đọc diễn cảm: (10 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS M4 đọc mẫu toàn bài. - Yêu cầu HS tìm giọng đọc phù hợp cho bài văn + Với bài văn kể chuyện thể này, chúng ta cần đọc với giọng như thế nào cho phù hợp? - Yêu cầu HS Luyện đọc diễn cảm đoạn 2: Các nhóm điều khiển nhóm mình luyện đọc đoạn 2 của bài - Yêu cầu học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung và cùng lớp bình chọn học sinh đọc tốt nhất. <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đúng: M1, M2 - Đọc hay: M3, M4 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc - Lớp theo dõi. - Thảo luận nhóm tìm ra giọng đọc của bài văn sau đó chia sẻ trước lớp. - Nhóm trưởng điều khiển nhóm luyện đọc đoạn - HS đại diện 2 nhóm thi đọc trước lớp đoạn 2 (1 – 2 nhóm) - HS nhận xét - Lớp lắng nghe, nhận xét. - HS bình chọn học sinh đọc tốt nhất, tuyên dương bạn.
<p>5. HD vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi lại tựa bài. /?/ Qua bài học, bạn biết được điều gì? /?/ Qua bài học, bạn có mong muốn, đề xuất điều gì? /?/ Chúng ta phải làm gì đối với các dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam? - Liên hệ thực tiễn - Giáo dục học sinh: trong cuộc sống, mỗi chúng ta cần phải biết yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau. - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học 	
<p>6. HD sáng tạo (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc lại câu chuyện cho người thân nghe - Tìm những văn bản có nội dung về chủ đề các dân tộc trên đất nước Việt Nam luyện đọc 	

- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Dặn học sinh về luyện đọc bài và chuẩn bị bài sau *Chiếc chổi tre*.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 151: ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000 (BÀI CHỌN NGOÀI)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Giúp học sinh ôn tập lại một số phép tính cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng tính toán.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Chuẩn bị nội dung các bài toán.
- Học sinh: Bút, vở.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, T.C học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV kết hợp với TBHT điều hành trò chơi: Đố bạn: - ND chơi: TBHT đọc phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng: $245 - 233$ $360 - 210$ $468 + 110$ - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Ôn tập về phép cộng và phép trừ trong phạm vi 1000. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chủ động tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2 HĐ thực hành: (25 phút)	

***Mục tiêu:**

- Giúp học sinh ôn tập lại một số phép tính cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.

***Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Nhóm - Chia sẻ trước lớp**

+ Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS

+GV trợ giúp HS hạn chế

+ TBHT điều hành hoạt động chia sẻ

Bài 1: Đặt tính rồi tính

a) $245 + 543$ b) $457 + 321$

$220 + 627$ $736 + 23$

$533 + 356$ $541 + 305$

$226 + 251$

- Giáo viên yêu cầu học sinh lên bảng làm.

- Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng.

- Nhận xét bài làm học sinh.

Bài 2: Đặt tính rồi tính

a) $965 - 254$ b) $531 - 200$

$758 - 356$ $687 - 135$

$97 - 35$ $91 - 46$

- Yêu cầu 3 em lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm 1 ý.

- Nhận xét bài làm học sinh.

Bài 3: Tính nhẩm

a) $500 + 300 = 500 + 200 = 600 + 400 =$

b) $800 - 200 = 700 - 300 = 900 - 500 =$

- Yêu cầu học sinh nối tiếp chia sẻ kết quả.

- Giáo viên nhận xét chung.

Bài 4:

Con lợn to cân nặng 175 ki-lô-gam, con lợn bé cân nhẹ hơn con lợn to 42 ki-lô-gam. Hỏi con lợn bé cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

- Yêu cầu học sinh nhận xét.

- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.

Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập

-Trưởng nhóm điều hành cho nhóm thực hiện theo yêu cầu-> chia sẻ trong nhóm

-Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp

**Dự kiến nội dung chia sẻ:*

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Kiểm tra chéo trong cặp.

- 2 lượt học sinh lên bảng làm, mỗi lượt 4 học sinh (dưới lớp làm vở)

- Học sinh nhận xét.

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Kiểm tra chéo trong cặp.

- 2 lượt học sinh lên bảng làm, mỗi lượt 3 học sinh

- Học sinh nhận xét.

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Kiểm tra chéo trong cặp.

- Học sinh nối tiếp báo cáo kết quả trước lớp.

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Trao đổi nhóm 4.

-Học sinh tóm tắt -> giải bài.

Bài giải:

Con lợn bé cân nặng số ki-lô-gam là:

$$175 - 42 = 133 \text{ (kg)}$$

$$\text{Đ/S: } 133\text{kg}$$

-Các nhóm khác tương tác, sửa sai (nếu có).

3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Giải bài toán sau:

+ Có ba bao gạo: bao thứ nhất có 45 kg, bao thứ hai có 35 kg, bao thứ ba có 50 kg.
Hỏi cả ba bao gạo có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam?

- Qua bài học, bạn biết được điều gì?

- Qua bài học, bạn có băn khoăn, thắc mắc gì?

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.

4. HĐ sáng tạo: (2 phút)

- Điền vào chỗ chấm để hoàn thiện nội dung bài tập và giải bài sau:

+ Thùng thứ nhất chứa 48 lít nước mắm. Thùng thứ hai.... lít nước mắm. Hỏilít nước mắm?

- Giáo viên nhận xét tiết học.

- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Tiếp tục ôn tập bảng nhân, bảng chia.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BẦU TRỜI BAN NGÀY VÀ BAN ĐÊM (TIẾT1)

(VNEN)

Thứ ba ngày 22 tháng 4 năm 2019

KỂ CHUYỆN:

CHUYỆN QUẢ BẦU

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nội dung: Các dân tộc trên đất nước Việt Nam là anh em một nhà, mọi dân tộc đều có một tổ tiên.

- Dựa theo tranh, theo gợi ý, kể lại được từng đoạn của câu chuyện (BT1, BT2). Một số học sinh biết kể lại toàn bộ câu chuyện theo mở đầu cho trước (BT3) (M3, M4).

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng nói. Biết kể tự nhiên, giọng kể phù hợp với nội dung. Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện và biết nhận xét lời kể của bạn.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích kể chuyện.

4. Năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy – lập luận logic, NL quan sát ,...

* **GD.QPAN:** Kể chuyện về sự đoàn kết giữa các dân tộc anh em làm nên sức mạnh to lớn để chiến thắng kẻ thù xâm lược

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Tranh minh họa trong bài. Các câu hỏi gợi ý từng đoạn.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<p>- CT.HĐTQ điều hành cho học sinh thi đua kể lại câu chuyện Chiếc rế đa tròn.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.</p> <p>- Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- Học sinh tham gia thi kể.</p> <p>- Học sinh nhận xét</p> <p>- Học sinh dưới lớp lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
2. HĐ kể chuyện. (22 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <p>- Dựa theo tranh, theo gợi ý, kể lại được từng đoạn của câu chuyện (BT1, BT2). Một số học sinh biết kể lại toàn bộ câu chuyện theo mở đầu cho trước (BT3) (M3, M4).</p> <p>*Cách tiến hành: Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp.</p>	
<p>- Giáo viên chia học sinh thành các nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm</p> <p>- GV trợ giúp HS khi cần thiết</p> <p>-TBHT điều hành HĐ chia sẻ</p> <p>Việc 1: Hướng dẫn kể chuyện</p> <p>- Kể từng đoạn chuyện theo gợi ý</p> <p>Bước 1: Kể trong nhóm</p> <p>- Giáo viên treo tranh và các câu hỏi gợi ý.</p> <p>- Chia nhóm học sinh dựa vào tranh minh họa để kể.</p> <p>Bước 2: Kể trước lớp</p> <p>- Yêu cầu các nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhận xét sau mỗi lần học sinh kể.</p> <p>Chú ý: Khi học sinh kể, giáo viên có thể đặt câu hỏi gợi ý.</p> <p>*Đoạn 1</p> <p>- Hai vợ chồng người đi rừng bắt được con gì?</p>	<p>-Trưởng nhóm điều hành chung</p> <p>- HS thực hiện theo YC</p> <p>*TBHT điều hành cho các bạn cùng chia sẻ</p> <p>*Dự kiến ND chia sẻ</p> <p>- Chia nhóm, mỗi nhóm 4 học sinh, lần lượt từng học sinh kể từng đoạn của chuyện theo gợi ý. Khi học sinh kể thì các em khác lắng nghe.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên trình bày. Mỗi học sinh kể một đoạn truyện.</p> <p>- Hai vợ chồng người đi rừng bắt</p>

- Con dúm đã nói cho hai vợ chồng người đi rừng biết điều gì?

*Đoạn 2

- Bức tranh vẽ cảnh gì?

- Cảnh vật xung quanh như thế nào?

- Tại sao cảnh vật lại như vậy?

- Em hãy tưởng tượng và kể lại cảnh ngập lụt.

*Đoạn 3

- Chuyện kì lạ gì xảy ra với hai vợ chồng?

- Quả bầu có gì đặc biệt, huyền bí?

- Nghe tiếng nói kì lạ, người vợ đã làm gì?

- Những người nào được sinh ra từ quả bầu?

Việc 2: Kể lại toàn bộ câu chuyện (M3, M4)

- Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu bài 3.

- Yêu cầu 2 học sinh đọc phần mở đầu.

- Phần mở đầu nêu lên điều gì?

- Đây là cách mở đầu giúp các em hiểu câu chuyện hơn.

- Yêu cầu 2 học sinh khá kể lại theo phần mở đầu.

- Yêu cầu học sinh nhận xét.

Lưu ý:

- *Kể đúng văn bản: Đối tượng M1, M2*

- *Kể theo lời kể của bản thân: M3, M4*

được một con dúm.

- Con dúm báo cho hai vợ chồng biết sắp có lụt và mách hai vợ chồng cách chống lụt là lấy khúc gỗ to, khoét rỗng, chuẩn bị thức ăn đủ bảy ngày bảy đêm, rồi chui vào đó, bịt kín miệng gỗ bằng sáp ong, hết bảy ngày mới được chui ra.

- Hai vợ chồng dắt tay nhau đi trên bờ sông.

- Cảnh vật xung quanh vắng tanh, cây cỏ vàng úa.

- Vì lụt lội, mọi người không nghe lời hai vợ chồng nên bị chết chìm trong biển nước.

- Mưa to, gió lớn, nước ngập mênh mông, sấm chớp ùng ùng. Tất cả mọi vật đều chìm trong biển nước.

- Người vợ sinh ra một quả bầu.

- Hai vợ chồng đi làm về thấy tiếng lao xao trong quả bầu.

- Người vợ lấy que đốt thành cái dùi, rồi nhẹ nhàng dùi vào quả bầu.

- Người Khơ-nú, người Thái, người Mường, người Dao, người Hmông, người Ê-đê, người Bana, người Kinh, ...

- Kể lại toàn bộ câu chuyện theo cách mở đầu dưới đây.

- Đọc sách giáo khoa.

- Nêu ý nghĩa của câu chuyện.

- 2 học sinh M4 kể lại.